

**15. XÃ TÂN THẠNH**

<b>STT</b>	<b>Tên đường, đoạn đường, khu vực</b>	<b>Giá đất ở vị trí 1</b>
<b>I</b>	<b>Chợ xã</b>	
1	Chợ xã Tân Thạnh (Lộ L1)	2650
2	Chợ xã Tân Thạnh (Lộ L2)	1350
3	Cụm dân cư 256 chợ Phú Lợi (Lộ L1)	900
4	Cụm dân cư 256 chợ Phú Lợi (Lộ L1)	900
<b>II</b>	<b>Cụm dân cư tập trung</b>	
1	Cụm dân cư xã Tân Thạnh (Lộ L1)	700
2	Cụm dân cư Phú Lợi (Lộ L2)	550
<b>III</b>	<b>Cụm dân cư giai đoạn 2</b>	
1	Cụm dân cư giai đoạn 2 xã Tân Thạnh (Lộ L2)	450
2	Đất khu vực 2	
<b>IV</b>	<b>Quốc lộ 30</b>	
1	Ranh xã Thanh Bình và Tân Thạnh - cầu Đốc Vàng Thượng xã Tân Thạnh (Lộ L1)	1100
2	Từ cầu Đốc Vàng Thượng - hết Cụm dân cư Tân Thạnh (giai đoạn 1) (Lộ L1)	1650
3	Đầu trên Cụm dân cư Tân Thạnh (giai đoạn 1) - ranh xã An Long (Lộ L1)	800
<b>V</b>	<b>Huyện lộ, Lộ liên xã</b>	
1	Đường bến đò Doi Lửa (Quốc lộ 30 - bến đò Doi Lửa) (Lộ L4)	700
2	Đường Đốc Vàng Thượng - 2 bên bờ Đông và bờ Tây (từ ranh xã Thanh Bình đến cầu kênh 2/9) (Lộ L4)	350
3	Đường Kênh An Phong- Mỹ Hòa bờ Nam đường nhựa xã Phú Lợi (đoạn từ ranh xã Thanh Bình đến kênh 2/9) (Lộ L4)	550
4	Đường An Phong- Mỹ Hòa bờ bắc đường đal xã Phú Lợi (đoạn từ kênh Thống nhất ranh xã Thanh Bình đến kênh 2/9) (Lộ L4)	550
5	Đường Kênh Kháng Chiến bờ Bắc lộ nhựa (đoạn từ trường THCS Phú Lợi đến Kênh Đường Gạo) (Lộ L4)	550
6	Đường Gạo bờ đông lộ nhựa (đoạn từ cầu Đường Gạo đến Cầu 2/9 giáp xã Tân Thạnh) (Lộ L4)	550
7	Đường Gạo bờ đông đường nhựa (đoạn từ Kênh An Phong- Mỹ Hòa đến Kênh Kháng Chiến) (Lộ L4)	550
8	Đường Tuyến dân cư Cả Gáo xã Tân Thạnh (Lộ L4)	1800
9	Đường ấp Tây trên , ấp Tây dưới (từ bến đò Doi Lửa đến ranh xã Thanh Bình) (Lộ L4)	1350